

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HS-PT
Ngày: 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt; Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo **Nguyễn Thế P** (Tùng) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thế P** (T), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số HBS, ấp TH, xã PMT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Hồng N; có một người con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế P là bạn bè quen biết với chị Mai Thị Mỹ V. Vào đầu tháng 01/2022, chị V có kể cho P nghe chị Trần Thị Hồng T (SN: 1992; ĐKTT: 355/44, ấp GK, xã HKT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre) nợ tiền của anh Võ Minh T (chồng của chị V) và nhiều lần chị V và anh Tâm đòi tiền nhưng chị T không trả. Nghe vậy, P kêu chị V cho P thông tin của chị T để P giúp nhưng không nói rõ giúp bằng cách nào thì chị V đồng ý nên cho P số điện thoại của chị T. Sau khi có được số điện thoại của chị T, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị T nên vào ngày

10/01/2022, P sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0965678202 có nickname Zalo là Erik Nguyễn nhắn tin kết bạn Zalo với chị T. Sau khi được chị T đồng ý kết bạn, P nhắn tin trao đổi qua lại và nói dối P là nhân viên hỗ trợ vay vốn của Ngân hàng ACB - Chi nhánh BT (nhưng thật sự P không có làm việc trong ngân hàng này) đồng thời P giới thiệu với chị T là có khoản vay ưu đãi và hứa sẽ giúp chị T vay tiền nên chị T nhờ P giúp. P kêu chị T chụp hình giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gửi cho P để làm thẻ tín dụng bên Ngân hàng ACB, chị T đồng ý nên đã chụp gửi cho P. Đến ngày 19/01/2022, P gửi bản thống kê các mức vay trong đó có nhiều mức vay thì chị T chọn mức vay cao nhất là 1.100.000.000 đồng. P nói nếu muốn vay mức này thì phải đóng thuế trước bạ, phí chứng thực hồ sơ, tiền fax hồ sơ, bồi dưỡng người làm hồ sơ và tiền tiếp khách với tổng số tiền là 75.800.000 đồng. Ngoài ra, P còn yêu cầu chị T chuyển số tiền 1.560.000 đồng vào tài khoản số 109006087474 của Hồ Thị Kim Đ để xóa nợ xấu tại FE Credid thì chị T đồng ý chuyển tiền theo lời của P. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, P chụp gửi qua Zalo cho chị T bộ hồ sơ vay vốn có tên của chị T để tạo lòng tin cho chị T. Khi thấy hình bộ hồ sơ, chị T tin tưởng là thật nên dùng tài khoản số 6686866688 chuyển vào tài khoản số 72110000838303 của P (mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh BT) số tiền 76.000.000 đồng (chị T tự chuyển dư số tiền 200.000 đồng). Sau khi nhận được tiền, P hẹn chị T sáng ngày 22/01/2022 sẽ nhận được khoản tiền vay. Tuy nhiên, đến khoảng 07 giờ ngày 22/01/2022, P nói với chị T bên thuế làm cần yêu cầu nâng hạn mức hợp đồng vay lên 3.600.000.000 đồng và yêu cầu chị T chuyển thêm cho P 240.000.000 đồng, nếu chị T không chịu nộp số tiền trên thì chị T sẽ mất số tiền đã chuyển trước đó. Do tin tưởng lời P nói là thật nên đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, chị T tiếp tục chuyển vào tài khoản của P số tiền 240.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, P kêu chị T đến Ngân hàng Liên Việt gần công viên ĐK để giải ngân nhưng khi chị T đến nơi hẹn thì không liên lạc được với P và chị T cũng không được giải ngân 3.600.000.000 đồng nên đến Công an thành phố Bến Tre trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 sổ phụ chi tiết kiệm báo nợ/báo có từ ngày 18/01/2022 đến ngày 25/01/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, tên khách hàng Trần Thị Hồng T, số tài khoản 6686866688.

- 79 tờ giấy in nội dung trao đổi trên Zalo giữa Nguyễn Thế P và Trần Thị Hồng T. (Do chị Trần Thị Hồng T giao nộp).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P (Tùng) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/8/2022, bị cáo Nguyễn Thế P kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P (T) 07 (bảy) năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo sớm về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2022 đến ngày 22/01/2022, trên địa bàn thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thế P đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Trần Thị Hồng T tổng số tiền 317.560.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi

phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Thấy rằng: mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Song bị cáo phạm tội có dự mưu, dùng thủ đoạn gian dối, tinh vi, giả làm nhân viên ngân hàng giới thiệu bị hại vay số tiền lớn và nhiều lần yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản của mình để chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền là 317.560.000 đồng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn trong khi mức án mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt. Đồng thời, bị cáo cũng không hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên: đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P (T) 07 (bảy) năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Thế P (Tùng) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân TP Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND TP Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS TP Bến Tre (1b);
- UBND xã PMT, huyện MCB (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn